TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-3-2023
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Đắc Minh;
2. Ông Trương Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Yến– Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 558/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Kim T, sinh năm 1996; hộ khẩu thường trú: Ấp TT, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn*: Ông Tống Thiện T1, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn bà T vắng mặt tại phiên toà và đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông T1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo Đơn xin ly hôn ngày 30/11/2022 và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Hoàng Thị Kim T trình bày*:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Kim T và ông Tống Thiện T1 chung sống với nhau từ năm 2017, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do mâu thuẫn trong đời sống chung nên bà T và ông T1 đã ly hôn theo Bản án hôn nhân gia đình số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 14/5/2019 của TAND huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Đến năm 2020, bà T và ông T1 tiếp tục chung sống lại với nhau, đến ngày 26/02/2021 thì đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện D. Sau khi đăng ký kết hôn lại, quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hoà giải được với nhau. Theo bà T: Ông T1 thường hay ăn nhậu, kiếm chuyện chửi bới, đánh đập bà T và có sử dụng trái phép chất ma tuý; từ năm 2021 đến nay, bà T và ông T1 đã không còn chung sống cùng với nhau, bà T về nhà cha mẹ đẻ tại ấp TT, xã M, huyện D để sinh sống, ông T1 vẫn sinh sống tại Ấp Đ, xã M, huyện D. Hiện nay, bà T thấy rằng đã không còn tình cảm với ông T1, không còn muốn chung sống với ông T1, vợ chồng đã không còn chung sống cùng với nhau nên yêu cầu được ly hôn với ông T1.

Về con chung: Giữa bà T và ông T1 có 02 con chung tên Tống Hoàng BN, sinh ngày 02/02/2018 và Tống Hoàng BT, sinh ngày 08/01/2021. Bà Hoàng Thị Kim T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Tống Hoàng BT và không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Tống Hoàng BN, đã được giải quyết theo Bản án Hôn nhân gia đình số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ nguyên đơn bà T cung cấp: Đơn xin ly hôn; bản sao căn cước công dân; xác nhận thông tin về cư trú; bản tự khai ngày 30/11/2022 và ngày 01/02/2023; Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao Giấy khai sinh của con chung; bản sao Bản án Hôn nhân gia đình số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng; Đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải ngày 10/01/2023; đơn yêu cầu vắng mặt ngày 15/3/2023.

Quá trình tiến hành tố tụng, bị đơn ông T1 trình bày:

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đã tiến hành tống đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng để ông T1 biết và thực hiện tham gia tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông T1 được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không cung cấp ý kiến cho Tòa án nên không ghi nhận ý kiến.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ của Tòa án:

Tại Biên bản xác minh ngày 04/01/2023 của TAND huyện Dầu Tiếng đối với ông Huỳnh Văn Đ – Trưởng Ban lãnh đạo Ấp Đ, xã M, huyện D xác định được: Ông Tống Thiện T1 có đăng ký thường trú và cư trú tại Ấp Đ, xã M, huyện D. Ông T1 trước đây thường chơi (sử dụng trái phép chất ma tuý), đã bị UBND xã M, huyện D áp dụng biện pháp giáo dục tại xã. Ông T1 thường hay uống rượu, bia, thường xuyên lớn tiếng chửi bới người trong gia đình, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Thời gian khoảng 02 năm gần đây, không còn thấy bà T cư trú tại địa phương xã Minh Thạnh.

Tại Biên bản xác minh ngày 04/01/2023 của TAND huyện Dầu Tiếng đối với Công an xã M, huyện D, xác định được: Ông Tống Thiện T1 có đăng ký thường trú và cư trú tại Ấp Đ, xã M, huyện D. Ông T1 sử dụng trái phép chất ma tuý, UBND xã Minh Thạnh đã có Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 49/QĐ_UBND ngày 28/4/2020.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/12/2022, bà Nguyễn Thị D trình bày: Bà D có quan hệ là mẹ ruột của Hoàng Thị Kim T, là mẹ vợ của Tống Thiện T1. Trước đây anh T1 và chị T kết hôn với nhau từ năm 2017, gia đình có tổ chức lễ cưới. Đến năm 2019, giữa anh T1 và chị T có mâu thuẫn trong cuộc sống nên đã ly hôn. Đến năm 2020 thì anh T1 và chị T sống chung lại với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định. Do anh T1 không chăm lo làm ăn, thường xuyên uống rượu, bia và kiếm chuyện chửi bới vợ và các con nên giữa vợ chồng có những mâu thuẫn. Đến khoảng tháng 10/2021, chị T cùng 02 con về nhà bà Dung tại ấp TT, xã M, huyện D để ở, anh T1 sống tại Ấp Đ, xã M, huyện D tại nhà của anh T1. Từ khi chị T về nhà bà Dung ở, anh T1 không đến thăm hỏi chị T và các con, chỉ khi nào say rượu, bia thì anh T1 mới đến kiếm chuyện chởi bới Thanh và gia đình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:

Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đã thực hiện đầy đủ việc tống đạt các văn bản tố tụng cho các bên đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà T vắng mặt và đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông T1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định,

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Hoàng Thị Kim T khởi kiện, yêu cầu được ly hôn, nuôi con chung với ông Tống Thiện T1. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án có quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; bị đơn ông Tống Thiện T1 cư trú tại Ấp Đ, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nguyên đơn bà T vắng mặt và đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông T1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông T1 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn theo quy định và đã ly hôn theo Bản án số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 14/5/2019 của TAND huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Đến năm 2020, bà T và ông T1 tiếp tục chung sống lại với nhau, đến ngày 26/02/2021 thì đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện D. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hoà giải được với nhau. Ông T1 thường hay uống rượu, bia, kiếm chuyện chửi bới, đánh đập bà T và có sử dụng trái phép chất ma tuý. Từ năm 2021 đến nay, bà T và ông T1 đã không còn chung sống cùng với nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông T1 đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông T1 theo quy định tại các Điều 19 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, giữa bà T và ông T1 có 02 con chung tên Tống Hoàng BN, sinh ngày 02/02/2018 và Tống Hoàng BT, sinh ngày 08/01/2021. Quá trình tố tụng, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Tống Hoàng BT và không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Trâm đang do bà T chăm sóc, nuôi dưỡng nên cần tiếp tục giao quyền nuôi dưỡng con cho bà T. Đối với con chung tên Tống Hoàng BN, đã được giải quyết theo Bản án Hôn nhân gia đình số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nên không xem xét giải quyết. Bà T không yêu cầu ông T1 phải cấp dưỡng nuôi con, đây là ý kiến tự nguyện của bà T và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Các bên đương sự được quyền khởi kiện tại một vụ án khác nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung.

[4] Ông T1 được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không lý do, không cung cấp ý kiến cho Tòa án nên không xem xét ý kiến của bị đơn.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng về quá trình tiến hành tố tụng, diễn biến tại phiên tòa cũng như nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 19, 53, 56, 81, 82, 83, 84, 85, 107 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" của bà Hoàng Thị Kim T đối với ông Tống Thiện T1, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Kim T được ly hôn với ông Tống Thiện T1.

1.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Giao con chung Tống Hoàng BT, sinh ngày 08/01/2021 cho bà Hoàng Thị Kim T chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với con chung tên Tống Hoàng BN, sinh ngày 02/02/2018 đã được giải quyết theo Bản án Hôn nhân gia đình số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nên không xem xét giải quyết.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Hoàng Thị Kim T phải chịu toàn bộ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0011176 ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, bà T đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã M (18.2021);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tùng